TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/DS-PT
Ngày: 10/9/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Lương Quang

Bà Lê Thị Thái Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trà

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Trần Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2017/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 202/2018/QĐ-PT ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964. Nơi cư trú: 27 T, phường 1, TP. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Lê Thị Thu N, sinh năm 1961. Nơi cư trú: 5/9 N, phường 5, TP. T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh Hồ Thanh S, sinh năm 1994. Địa chỉ: 27 T, phường 1, TP. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T kháng nghị số: 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 06/11/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2013 và tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả số tiền gốc là 22.860.000đ và lãi suất là 1.125%/tháng, kể từ ngày nhận nợ 29/11/2011 cho đến ngày xét xử.

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Lê Thị Thu N trình bày: Năm 2011 bà có vay của bà S 02 lần vào thời gian nào bà không nhớ. Cụ thể: Lần 1 bà vay 10.000.000đ; lần 2 vay tiếp 10.000.000đ. Tổng cộng là 20.000.000đ, khi vay tiền bà S hàng ngày bà có trả góp 300.000đ/ngày, tổng số tiền đã trả bao nhiêu bà cũng không nhớ, khi bà trả bà S không viết giấy nhận tiền nên bà không có chứng từ để nộp cho Tòa. Giấy nhận nợ ngày 29/11/2011với số tiền 22.860.000đ, bà N xác nhận là chữ ký của bà, đây là giấy chốt nợ của bà S lập. Thực tế bà N chỉ vay 20.000.000đ và đã trả dần một khoản tiền (thời gian lâu quá nên không nhớ). Đối với khoản vay nợ bà S, bà đồng ý trả nhưng mong Tòa án xem xét cho bà trả dần 200.000đ/tháng cho đến khi trả hết nợ và đồng ý trả lãi theo lãi suất nhà nước quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2017/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ các Điều 471; 474; 476; khoản 2 Điều 477; Điều 305 Bộ luật dân sự 2005; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S, buộc bị đơn Lê Thị Thu N phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 22.860.000đ. Lãi 17.916.525đ. Tổng cộng 40.776.525đ (*Bốn mươi triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có quyết định kháng nghị số: 04/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án số 44/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T: đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm số 44/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Ngày 15/12/2018 bị đơn bà Lê Thị Thu N có đơn kháng cáo quá hạn toàn bộ bản án số: 44/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T và có Quyết định số: 02/2018/QĐ-PT ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà N. Nhưng bà N lại không thực hiện nghĩa vụ tạm ứng án phí phúc thẩm nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo quá hạn của bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Lê Thị Thu N giữ nguyên ý kiến trình bày, không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy toàn bộ vụ án và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị Thu N xuất trình một quyển sổ trả nợ gốc từ 2015 đến 2016 do anh Sâm con bà Hồ Thị Thanh S ký nhận tiền. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hồ Thị Thanh S xuất trình giấy nhận nợ vay tiền gốc lập ngày 29/11/2011, với số tiền 22.860.000 đồng, nên cần làm rõ tư cách tham gia tố tụng và trình tự tố tụng do pháp luật quy định, cần thiết phải cho đối chất giữa các bên đương sự vì bà S vắng mặt tại phiên tòa. Đây là tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm, không thể khắc phục được nên cần hủy án giao lại lại cho cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, khi giải quyết lại cần rút kinh nghiệm và tiến hành giải quyết đúng quy định của BLTTDS cũng như khoản tiền lãi suất theo BLDS năm 2015. Về kháng cáo quá hạn của bà Lê Thị Thu N, do bà N không nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét.

[2] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và bị đơn bà Lê Thị Thu N. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND TP. T (2);
- CCTHADS TP.T;
- P.GĐKT;
- VP-TNV;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hoàng